

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày 06 - 02 - 2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 193/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-DS ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phương B, sinh năm: 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Ch Th, An G.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Bà Mai Thị B, sinh năm: 1979 (có mặt)

Cùng cư trú: Tổ 16, ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Ch Th, tỉnh A G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/11/2017, biên bản hòa giải ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trần Phương B trình bày:

Vào ngày 05/9/2017 do quen biết với nhau nên ông có cho vợ chồng ông Lê Văn A, bà Mai Thị B vay mượn số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận khi trả vốn mới tính tiền lãi, mục đích vay để đáo nợ

ngân hàng, ông A, bà B có làm biên nhận nợ. Trong quá trình vay tiền ông A, bà B không đóng lãi và cũng không trả vốn, cố tình tránh né, không trả tiền. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông A, bà B phải trả nợ 1 lần số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Tại tờ tự khai ngày 12/12/2017, biên bản hòa giải ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Mai Thị B trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ như nội dung trình bày của ông Trần Phương B. Bà B xác nhận vào ngày 05/9/2017 do quen biết với nhau, nên bà cùng với chồng của bà là ông Lê Văn A có vay mượn của ông B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận khi trả vốn mới tính tiền lãi, mục đích bà và ông A vay tiền của ông B để đáo nợ ngân hàng, khi vay tiền, bà và ông A có làm biên nhận nợ với ông B. Trong quá trình vay tiền bà và ông A không đóng lãi và cũng không trả vốn cho ông B. Nay ông B khởi kiện yêu cầu bà và ông A phải trả nợ một lần số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Nay bà B xác nhận, bà và ông A có nợ ông Trần Phương B số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), và đồng ý trả nợ cho ông B, nhưng hiện nay gia đình bà khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ 1 lần cho ông B. Khi án có hiệu lực pháp luật bà yêu cầu phát mãi tài sản quyền sử dụng đất của bà để trả nợ cho ông B.

Đối với ông Lê Văn A: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ch Th có tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào gửi Tòa án cho biết ý kiến về việc khởi kiện, yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Ch Th, tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017 ông Trần Phương B yêu cầu ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông 1 lần số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Nhận thấy, mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa ông B với ông A, bà B trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua tờ biên nhận nợ lập ngày 05/9/2017, tờ tự khai ngày 12/12/2017, biên bản hòa giải ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà Mai Thị B đều thừa nhận. Bà B xác nhận, bà và ông A có nợ

ông Trần Phương B số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), và đồng ý trả nợ cho ông B, nhưng bà B cho rằng hiện nay gia đình bà khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ 1 lần cho ông B.

Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn ông B và buộc phía bị đơn ông A, bà B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông B 1 lần số tiền vốn 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp.

Đối với lãi suất phía nguyên đơn ông B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ 1 lần cho ông Trần Phương B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Nếu ông Lê Văn A, bà Mai Thị B có thật sự khó khăn về kinh tế không có khả năng trả nợ thì có thể sẽ xem xét ở giai đoạn thi hành án.

Về án phí:

Ông Lê Văn A, bà Mai Thị B cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Phương B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phương B.

Buộc ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải liên đới trả cho ông Trần Phương B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Lê Văn A, bà Mai Thị B cùng phải chịu 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phương B được nhận lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003148 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch Th, tỉnh A G.

Bảo cho ông B, bà B được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**06/02/2018**). Ông A được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám